

CÁC GIÁ TRỊ PHỔ QUÁT TOÀN NHÂN LOẠI: BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM¹

VŨ CÔNG GIAO*

Tóm tắt: Giá trị phổ quát toàn nhân loại là chủ đề tương đối mới nên đến nay vẫn còn nhiều khía cạnh đang được các nhà nghiên cứu tranh luận. Bài viết góp phần lấp khoảng trống nghiên cứu về vấn đề đó thông qua việc phân tích, nhận diện những giá trị phổ quát toàn nhân loại và tác động của nó đến Việt Nam. Tác giả cho rằng, các giá trị phổ quát toàn nhân loại là những giá trị cốt lõi mà Liên hợp quốc cổ vũ, bao gồm: Hoà bình, Nhân phẩm, Quyền con người, Tự do, Bình đẳng, Khoan dung, Công lý, Pháp quyền, Dân chủ, Tiến bộ xã hội. Đây cũng là những giá trị từ lâu đã bén rễ và ăn sâu vào văn hoá của dân tộc Việt Nam, vì vậy cần tiếp tục được củng cố, phát huy để tạo ra động lực cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Từ khoá: Giá trị; giá trị phổ quát toàn nhân loại; Liên hợp quốc; Việt Nam

Ngày nhận bài: 12/02/2025; **Biên tập xong:** 19/02/2025; **Duyệt đăng:** 24/02/2025

UNIVERSAL VALUES OF HUMANITY: INITIAL IDENTIFICATION AND CONNECTION WITH VIETNAM

Abstract: Universal values of humanity, a relatively new topic, have sparked numerous debates among scholars. This article aims to bridge the existing research gap by delving into the universal values of humanity and their impact on Vietnam. The author posits that these values, which the United Nations champions, are Peace, Dignity, Human Rights, Freedom, Equality, Tolerance, Justice, Rule of Law, Democracy, and Social Progress, are deeply embedded in the Vietnamese culture. Therefore, their reinforcement and promotion are crucial to propel the country's development in the new era, within the global context set by the United Nations.

Keywords: Values; universal values of humanity; the United Nations; Vietnam

Received: Feb 12th, 2025; **Editing completed:** Feb 19th, 2025; **Accepted for publication:** Feb 24th, 2025

1. Khái lược về giá trị

1.1. Khái niệm, bản chất, cấu trúc và việc đo lường giá trị

"Giá trị" (*values*) là chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khắp thế giới, do đó, đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố. Mặc dù vậy, do giá trị là vấn đề rộng lớn, phức tạp, nên đến nay vẫn còn nhiều khía cạnh chưa đạt được sự đồng thuận.

Về khái niệm giá trị, GS Schwartz, S. H nêu ra một định nghĩa giản dị, giá trị là những điều mà một người nghĩ rằng quan trọng với họ trong cuộc sống². Trong khi đó, GS Steven Mintz cho rằng, giá trị là những niềm tin cơ bản và cốt yếu

mà định hướng hoặc thúc đẩy thái độ hoặc hành động của con người³. Hai định nghĩa này có thể xem là tương đồng về nội dung, chỉ khác nhau ít nhiều về cách diễn đạt, và thường được nhắc đến trong nhiều công trình nghiên cứu về giá trị của các tác giả khác.

Về bản chất của giá trị, trong các tác phẩm "Những yếu tố phổ quát trong nội dung và cấu trúc của giá trị: Lý thuyết và kiểm chứng thực nghiệm ở 20 quốc gia" và "Các giá trị nhân văn cơ bản: Lý thuyết, đo lường và ứng dụng" công bố vào các năm 1992, 2006⁴, Schwartz nêu ra 06 tính chất chủ yếu của giá trị, bao gồm: (1) Giá trị là niềm tin, liên kết, gắn bó chặt chẽ và ảnh hưởng đến hành vi của cá nhân; (2) Giá trị đề cập đến các mục tiêu và mong muốn thúc đẩy hành động của

* Email: Giaovnu@gmail.com

Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

³ Stevent Mintz (2018), *What are Values?* 08/08/2018, <https://www.ethicssage.com/2018/08/what-are-values.html>

⁴ Schwartz, S. H. tldd;

¹ Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại nhằm phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới" thuộc Chương trình KX.03/21-30. Bài viết đã được tác giả trình bày tại Hội thảo "Những vấn đề lý luận về giá trị và nguồn lực nhân văn" do Chương trình KX03/21-30 tổ chức tại Đà Lạt ngày 12/12/2024.

² Schwartz, S. H., "An Overview of the Schwartz Theory of Basic Values", *Online Readings in Psychology and Culture*, 2(1)/2012, <https://doi.org/10.9707/2307-0919.1116>.

cá nhân; (3) Giá trị là tiêu chí hành động trong những tình huống và bối cảnh cụ thể; (4) Giá trị là tiêu chuẩn cho việc lựa chọn hoặc đánh giá hành động, chính sách, con người và sự kiện; (5) Giá trị được sắp xếp theo tầm quan trọng tương đối với nhau; (6) Giá trị biểu thị qua thái độ, hành vi tiêu biểu.

Về cấu trúc của giá trị, một số tác giả, ví dụ như Morris, C. W. (1956)⁵, Allport, GW, Vernon PE & Lindzey G (1960)⁶... có cùng quan điểm cho rằng giá trị như một vòng tròn, bao quanh là các yếu tố đan xen, ảnh hưởng qua lại, vừa có tính tương đồng, vừa có tính đối lập, trong đó những yếu tố chủ chốt như “quyền lực” (power), “thành công” (achievement), “an ninh” (security), “lòng nhân ái” (benevolence)...

Về việc đo lường giá trị, trong tác phẩm *Khảo sát Giá trị của Schwartz*, ông trình bày hai danh sách các yếu tố đo lường giá trị, mỗi yếu tố thể hiện trạng thái mong muốn tiềm năng của chủ thể, hoặc một mục tiêu có tính chất tạo động lực của một giá trị. Các yếu tố được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp, tuy nhiên, tất cả đều thể hiện giá trị như là nguyên tắc chỉ đạo trong cuộc sống của mỗi cá nhân. Trong một nghiên cứu gần đây, cùng với các cộng sự khác, Schwartz đã điều chỉnh nghiên cứu trước đó của ông bằng cách phân chia các yếu tố đánh giá thành 19 mục, với nội dung hẹp hơn, qua đó cho phép đánh giá thuận tiện và chính xác hơn các giá trị⁷.

1.2. Những biểu hiện của giá trị

Giá trị được biểu hiện ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ rộng nhất, có các giá trị phổ quát, toàn nhân loại (nêu ở mục sau). Ở các cấp độ hẹp hơn, có các giá trị khu vực, giá trị quốc gia/dân tộc, giá trị của cộng đồng, nhóm, cá nhân. Mục này tập trung đề cập đến giá trị ở cấp độ khu vực và quốc gia.

Ở phạm vi khu vực, nhiều nghiên cứu đã đề cập đến các giá trị khu vực. Chẳng hạn, ở châu Âu, nhiều tác giả đã đề cập và phân tích những giá trị riêng của châu lục này như Sutherland, P. D. (2010)⁸; Castiglione, D.

(2011)⁹; Williams, A. T. (2009)¹⁰..., trong đó cơ bản bao gồm các yếu tố gần như tương đồng với các giá trị phổ quát toàn nhân loại mà Liên hợp quốc nêu ra, cụ thể là: Nhân phẩm (Human dignity), Tự do (Freedom), Dân chủ (Democracy), Bình đẳng (Equality), Pháp quyền (Rule of law), Quyền con người (Human Rights). Ở châu Á, cuộc tranh luận sôi nổi về “các giá trị châu Á” (Asian Values) diễn ra trong thập kỷ 1990 nay đã lắng xuống, nhưng dư âm vẫn còn để lại trong một loạt công trình nghiên cứu, tiêu biểu như của Moody, P. R. (1996)¹¹; Dallmayr, F. (2002)¹²; Kim, S. Y. (2010)¹³... Xét chung, các nghiên cứu về vấn đề này đã chỉ ra rằng, khái niệm “các giá trị châu Á” chỉ mang tính ước lệ, chủ yếu là “các giá trị Đông Á” – hay các giá trị có nguồn gốc Khổng giáo, tồn tại và tác động đến một số nước và vùng lãnh thổ ở khu vực Đông Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan, Việt Nam, Singapore, Malaysia... Nhiều nhà nghiên cứu khác thì cho rằng, các giá trị châu Á nổi bật là cần cù, hiếu học, truyền thống và sự gắn kết gia đình, tinh thần cộng đồng - điều khác biệt với một số giá trị phổ biến ở phương Tây.

Ở phạm vi hẹp hơn, có những nghiên cứu về giá trị chung của một số tiểu khu vực, ví dụ như vùng Bắc Âu¹⁴, hoặc vùng Mỹ La tinh¹⁵. Đặc biệt, còn có những nghiên cứu về giá trị chung

⁹ Castiglione, D., “Review of *The Ethos of Europe: Values, Law and Justice in the EU*, by A. Williams”, *Insight Turkey*, 13(2)/2011, 198–200. <http://www.jstor.org/stable/26331603>

¹⁰ Williams, A. T., “Taking Values Seriously: Towards a Philosophy of EU Law”, *Oxford Journal of Legal Studies*, 29(3)/2009, 549–577, <http://www.jstor.org/stable/27750063>.

¹¹ Moody, P. R., “Asian Values”, *Journal of International Affairs*, 50(1)/1996, 166–192, <http://www.jstor.org/stable/24357409>.

¹² Dallmayr, F., ““Asian Values” and Global Human Rights”, *Philosophy East and West*, 52(2)/2002, 173–189, <http://www.jstor.org/stable/1399964>.

¹³ Kim, S. Y., “Do Asian Values Exist? Empirical Tests of the Four Dimensions of Asian Values”, *Journal of East Asian Studies*, 10(2)/2010, 315–344, <http://www.jstor.org/stable/23418824>.

¹⁴ Allardt E (1993), “Having, loving, being: An alternative to the Swedish model of welfare research”, *The Quality of Life*, Oxford University Press, 88–94; Allardt E (1981), “Experiences from the comparative Scandinavian welfare study, with a bibliography of the project”, *European Journal of Political Research*, 9/1981, 101–111; Allardt E (1993)

¹⁵ Lenartowicz, T., & Johnson, J. P., “A Cross-National Assessment of the Values of Latin America Managers: Contrasting Hues or Shades of Gray?”, *Journal of International Business Studies*, 34(3)/2003, 266–281. <http://www.jstor.org/stable/3557170>.

⁵ Morris, C. W. (1956). *Varieties of human value*. Chicago, IL: University of Chicago Press.

⁶ Allport, GW, Vernon PE & Lindzey G (1960). *Study of Values*. Oxford, England: Houghton Mifflin.

⁷ Schwartz & Boehnke, 2004; Schwartz, et al, 2012.

⁸ Sutherland, P. D., “Europe: Values and Identity”, *Studies: An Irish Quarterly Review*, 99 (396)/2010, 415–426, <http://www.jstor.org/stable/27896508>.

mang tính chất ý thức hệ chính trị, trong đó tiêu biểu là hệ giá trị của chế độ xã hội chủ nghĩa. Theo hướng này, tiêu biểu có một số nghiên cứu gần đây của các học giả Trung Quốc, bao gồm: Bài viết “*Nắm bắt mối quan hệ biện chứng giữa giá trị quan cốt lõi và hệ giá trị cốt lõi*”¹⁶ của tác giả Lý Diệp, trong đó tác giả tập trung phân tích khái niệm, nội dung của giá trị cốt lõi và hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa, hoặc bài viết “*Vai trò chủ đạo của hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa*”¹⁷ của Lương Á Mẫn, Mai Vinh Chính, trong đó, các tác giả nhận định hệ giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa chính là “hiện thân” cốt yếu của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, được đặt dưới sự hướng dẫn tư tưởng của chủ nghĩa Mác.

Tương tự như ở cấp độ khu vực, xét ở cấp độ quốc gia, nhiều nghiên cứu tập trung phân tích những giá trị được tôn vinh ở một quốc gia - dân tộc nhất định, mà trong đó bên cạnh các giá trị đặc thù cũng hàm chứa những giá trị phổ quát của toàn nhân loại. Tiêu biểu trong số đó có những nghiên cứu về các quốc gia có truyền thống văn hoá lâu đời hoặc những cường quốc, như Trung Quốc (Hai Fan (2021)¹⁸; Yu Cai (2021)¹⁹; Xiaoping Wang (2021)²⁰...); Nhật Bản (Varley, P. (2000)²¹; Yoshio Sugimoto (2010)²²; Tai, E. (2003)²³...); Ấn Độ (Radhakrishnan,

S. (1944)²⁴; Singer, M. (1955)²⁵; Sharma, S. (2015)²⁶), Liên bang Nga (Curanović, A., & Leustean, L. (2015)²⁷; Folsom, J. K., & Strelsky, N. (1944).²⁸), Hoa Kỳ (Kane, J. (2003)²⁹; Chase, S. (1965)³⁰; Albert, E. M. (1963)³¹...).

2. Nhận diện các giá trị phổ quát toàn nhân loại

2.1. Tính phổ quát toàn nhân loại của giá trị

Một số nghiên cứu nêu ở những mục trên cũng đồng thời đề cập đến tính phổ quát (*universality*) của giá trị, trong đó quan điểm ít nhiều khác nhau nhưng cơ bản thể hiện sự đồng thuận về một yếu tố đó là: *Tính phổ quát của giá trị thể hiện ở chỗ giá trị đó thuộc về/được tất cả hoặc đa số mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới thừa nhận và xem đó là nguyên tắc hay mục tiêu hướng tới* (Lonner, W. J. (1980)³²; Schwartz, S. H. (1992)³³; Pettit, Philip (1996)³⁴...). Điều

²⁴ Radhakrishnan, S., “Culture of India”. *The Annals of the American Academy of Political and Social Science*, 233/1944, 18–21, <http://www.jstor.org/stable/1025817>.

²⁵ Singer, M., “The Cultural Pattern of Indian Civilization: A Preliminary Report of a Methodological Field Study”, *The Far Eastern Quarterly*, 15(1)/1955, 23–36, <https://doi.org/10.2307/2942100>.

²⁶ Sharma, S., “Why Indians Work: A Cultural Values Perspective”, *Indian Journal of Industrial Relations*, 50(3)/2015, 425–437, <http://www.jstor.org/stable/24549105>.

²⁷ Curanović, A., & Leustean, L., “The Main Features of Traditional Values in Russian Discourse”, *The Guardians of Traditional Values: Russia and the Russian Orthodox Church in the Quest for Status*, German Marshall Fund of the United States, 2015, 8–10, <http://www.jstor.org/stable/resrep190006>.

²⁸ Folsom, J. K., & Strelsky, N., “Russian Values and Character-A Preliminary Exploration”, *American Sociological Review*, 9(3)/1944, 296–307, <https://doi.org/10.2307/2086082>.

²⁹ Kane, J., “American Values or Human Rights? U.S. Foreign Policy and the Fractured Myth of Virtuous Power”, *Presidential Studies Quarterly*, 33(4)/2003, 772–800, <http://www.jstor.org/stable/27552537>.

³⁰ Chase, S., “American Values: A Generation of Change”, *The Public Opinion Quarterly*, 29(3)/1965, 357–367, <http://www.jstor.org/stable/2746937>.

³¹ Albert, E. M., “Conflict and Change in American Values a Culture-Historical Approach”, *Ethics*, 74(1)/1963, 19–33, <http://www.jstor.org/stable/2379596>.

³² Lonner, W. J. (1980). The search for psychological universals, H. C. Triandis & W. W. Lambert (Eds.), *Handbook of cross-cultural psychology. Perspectives*, Vol. 1, 143–204, Boston, MA: Allyn & Bacon.

³³ Schwartz, S. H. (1992), *Universals in the Content and Structure of Values: Theory and Empirical Tests in 20 Countries*, M. Zanna (ed.), *Advances in Experimental Social Psychology*, Vol. 25, New York: Academic Press: 1–65.

³⁴ Pettit, Philip, *The Common Mind: An Essay on Psychology, Society, and Politics*, New York: Oxford University Press, 1996.

¹⁶ 把握核心价值体系与核心价值观的辩证关系, 22/3/2018, Văn phòng Khoa học xã hội và Triết học quốc gia, <http://www.nopss.gov.cn/n1/2018/0322/c219468-29882582-2.html>.

¹⁷ 试论社会主义核心价值观的引领作用.

¹⁸ Hai Fan (2021), *Exploring the Value of Chinese Language and Literature Research in Cultural Inheritance*; Varley, P. (2000), *Japanese Culture: Fourth Edition*, University of Hawai'i Press, <http://www.jstor.org/stable/j.ctt6wqxp>.

¹⁹ Yu Cai, “The Development of Chinese Literature in the Global Environment Based on Big Data”, *Journal of Physics: Conference Series*, Vol 1744/2021, 2020 International Conference on Mechanical Automation and Computer Engineering (MACE 2020), Xi'an, ShaanXi, China.

²⁰ Xiaoping Wang (2021), *Chinese Literature and Culture in the Age of Global Capitalism: Global Capitalism Renaissance or Rehabilitation?*, Brill Publisher.

²¹ Varley, P., tldd.

²² Yoshio Sugimoto (2010). *‘Japanese culture’: An overview*, Cambridge University Press, <https://www.cambridge.org/core/books/abs/cambridge-companion-to-modern-japanese-culture/japanese-culture-an-overview/60E52422375899A54C9CED24D2A20583>.

²³ Tai, E. “Rethinking Culture, National Culture, and Japanese Culture”, *Japanese Language and Literature*, 37(1)/2003, 1–26, <https://doi.org/10.2307/3594873>.

đó cũng có nghĩa là tính phổ quát hàm chứa ý nghĩa “toàn nhân loại” của các giá trị. Nói cách khác, để được xem là phổ quát, các giá trị cần phải được thừa nhận rộng rãi bởi các dân tộc trên thế giới, mà thông thường là thông qua các tổ chức quốc tế có ảnh hưởng toàn cầu như Liên hợp quốc.

Một số nghiên cứu xác định các giá trị nhân văn được xem là phổ quát toàn nhân loại, ví dụ như của Mason, Elinor (2006)³⁵; Schwartz, S. H. and W. Bilsky (1987)³⁶... Trong đó, tiêu biểu nhất bao gồm *dân chủ (democracy)* (Diamond, Larry Jay, and Marc F. Plattner (2001)³⁷; Sen, Amartya (1999)³⁸, *quyền con người (human rights)* (Henkin, L. (1989)³⁹; Manfred Nowak (2019)⁴⁰, *tự do (freedoms)* (Burton, J. W. (1969)⁴¹; Ben-Shahar, Tal (2002)⁴², *hoà bình (peace)* (Bilsky, W. & Janik, M. (2010)⁴³; Mustafa (2013)⁴⁴, *công lý (justice)* (Stephen A. Simon. (2010)⁴⁵; Pavel Dufek (2006)⁴⁶..., *bình đẳng xã*

hội (social equality) (Baker, J. (2003)⁴⁷; Bikas K. Chakrabarti (2022)⁴⁸.

Các nghiên cứu về tính phổ quát cũng hàm ý về tính hiện đại của giá trị. Nói cách khác, một giá trị có tính phổ quát ở thời điểm hiện nay cũng đồng thời mang tính hiện đại, theo nghĩa là giá trị đó đang có ảnh hưởng ở thời hiện đại. Mặc dù vậy, tính hiện đại của giá trị không có nghĩa là các giá trị hiện đại đều hoàn toàn mới, mà hầu hết trong số đó vẫn có nguồn gốc hay mối liên hệ với lịch sử. Về vấn đề này, Mateusz Brodowicz, trong bài viết “Khám phá sự tương tác giữa các giá trị truyền thống và hiện đại”⁴⁹, đã phân tích mối liên kết giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, từ đó khẳng định rằng hầu hết các giá trị hiện đại có nguồn gốc từ các giá trị truyền thống. Một số giá trị hiện đại thực chất vẫn là các giá trị truyền thống, nhưng được nâng lên thành một giá trị phổ quát. Một số giá trị hiện đại khác không có nguồn gốc trực tiếp, nhưng gián tiếp bắt nguồn từ các giá trị truyền thống, theo nghĩa đó là sự phái sinh và “làm mới” theo một sắc thái khác của giá trị truyền thống.

2.2. Các giá trị phổ quát toàn nhân loại theo quan điểm của Liên hợp quốc

Là một tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh, với thành viên là tất cả các quốc gia trên thế giới, Liên hợp quốc xứng đáng là chủ thể có thẩm quyền trong việc xác định các giá trị phổ quát toàn nhân loại. Nói cách khác, những giá trị mà Liên hợp quốc tôn vinh cũng có thể và cần được xem là giá trị phổ quát toàn nhân loại. Những giá trị này trước hết được đề cập trong Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945 và sau đó được tái khẳng định và mở rộng trong phát biểu của một số lãnh đạo và trong một số nghị quyết của Liên hợp quốc. Cụ thể, Hiến chương Liên hợp quốc, trong Lời nói đầu và Chương I (về Mục đích và Nguyên tắc), đề cập đến những giá trị mà tổ chức này bảo vệ, bao gồm

Journal of Political Science, No.1/2006.

⁴⁷ Baker, J., “Equality and Other Values”, *Studies: An Irish Quarterly Review*, 92(366)/2003, 113–121, <http://www.jstor.org/stable/30095603>.

⁴⁸ S.S. Manna, Soumyajyoti Biswas, Bikas K. Chakrabarti, “Near universal values of social inequality indices in self-organized critical models”, *Physica A: Statistical Mechanics and its Applications*, Vol. 596/2022, 127121.

⁴⁹ *Contemporary Society* (Xã hội hiện đại), công bố ngày 13/2/2024, <https://aithor.com/essay-examples/exploring-the-interplay-between-traditional-and-modern-values-in-contemporary-society>.

³⁵ Mason, Elinor, *Value pluralism*, The Stanford Encyclopedia of Philosophy, 2006.

³⁶ Schwartz, S. H. and W. Bilsky, “Toward a Universal Psychological Structure of Human Values”, *Journal of Personality and Social Psychology*, 53/1987, 550-562.

³⁷ Diamond, Larry Jay, and Marc F. Plattner, *The Global Divergence of Democracies*, Johns Hopkins University Press, 2001.

³⁸ Sen, Amartya, “Democracy as a Universal Value”, *Journal of Democracy*, 10 (3)/1999, 3-17.

³⁹ Henkin, L., “The Universality of the Concept of Human Rights”, *The Annals of the American Academy of Political and Social Science*, 506/1989, 10–16, <http://www.jstor.org/stable/1046650>.

⁴⁰ Manfred Nowak (2019), *A system of universal values, applicable to all human beings*, <https://www.maastrichtuniversity.nl/>.

⁴¹ Burton, J. W., “Universal Values and World Politics”, *International Journal*, 24(4)/1969, 673–692. <https://doi.org/10.2307/40200285>.

⁴² Ben-Shahar, Tal (2002), *A Clash of Values: The Struggle for Universal Freedom*, iUniverse, ISBN: 0595224644, 9780595224647.

⁴³ Bilsky, W. & Janik, M. (2010). *The structural organization of human values - evidence from the European Social Survey (ESS)*, *Berichte aus der Arbeitseinheit Differentielle Psychologie und Persönlichkeitspsychologie*.

⁴⁴ AKTAŞ, Özgür, SAFRAN, Mustafa (2013), *Summary peace as a universal value and the history of peace education*, <http://dergipark.ulakbim.gov.tr/tsadergisi/article/view/5000146896>

⁴⁵ Stephen A. Simon., “Addressing Broad Challenges to Universal Theories of Justice”, *The Good Society*, 19(2)/2010, 75–78, <https://doi.org/10.5325/goodsociety.19.2.0075>.

⁴⁶ Pavel Dufek, “Justice and Universal Values in the Political Philosophy of Liberal Egalitarianism, Justice and Universal Values in the Political Philosophy”, *Czech*

Hòa bình, Quyền con người, Bình đẳng, Công lý, Tiến bộ xã hội (*Social Progress*). Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế thế giới họp tại Davos (Thụy Sĩ) ngày 30/01/1998, nguyên Tổng thư ký Liên hợp quốc Kofi Annan bổ sung các yếu tố Tự do, Nhân phẩm và Khoan dung vào những giá trị phổ quát toàn nhân loại⁵⁰.

Ngoài các giá trị nêu trên, trong một số nghị quyết gần đây của Liên hợp quốc, danh mục các giá trị phổ quát toàn nhân loại còn được bổ sung các yếu tố Pháp quyền và Dân chủ⁵¹. Tổng hợp lại, có thể thấy các giá trị phổ quát toàn nhân loại bao gồm: Hòa bình, Nhân phẩm, Quyền con người, Tự do, Bình đẳng, Khoan dung, Công lý, Pháp quyền, Dân chủ, Tiến bộ xã hội. Có thể tóm tắt nội hàm của các giá trị đó như sau:

Hòa bình: Hòa bình có thể hiểu một cách giản dị là trạng thái trong đó không có chiến tranh, xung đột, hay bạo lực và mọi người có thể sống trong sự ổn định, an toàn, và hợp tác. Trong bối cảnh hoà bình, sự thù địch và bất ổn bị đẩy lùi, trong khi sự tôn trọng, đối thoại và hiểu biết giữa các cá nhân, cộng đồng, và quốc gia được đề cao. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là hòa bình không chỉ là tình trạng không có chiến tranh, xung đột, mà còn đòi hỏi phải bảo đảm các yếu tố khác như công lý xã hội, quyền con người, sự bình đẳng và phát triển bền vững. Nếu không có những yếu tố này, trạng thái hòa bình sẽ không thể duy trì được lâu dài. Giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế là một trong những mục tiêu cơ bản của Liên hợp quốc, được nêu trong Hiến chương của tổ chức này năm 1945, và từ trước đến nay luôn được xem là một mục tiêu trong các chính sách, chương trình nghị sự quốc tế. Đối với các quốc gia, hòa bình là nền tảng cho sự phát triển và thịnh vượng, vì vậy luôn được xem ưu tiên trong các chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.

Nhân phẩm: Nhân phẩm có thể hiểu là giá trị, phẩm hạnh của một con người, được thể hiện qua cách mà người đó đối xử với bản thân và với người khác, cũng như cách mà người

khác đối xử với người đó. Nhân phẩm không chỉ là những giá trị nội tại mà còn được thể hiện qua hành động, cách ứng xử và thái độ của cá nhân đối với xã hội. Một người có nhân phẩm tốt là người sống có đạo đức, biết tôn trọng bản thân và người khác, và luôn cố gắng làm điều đúng đắn trong mọi tình huống. Theo nghĩa đó, nhân phẩm là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững và có ý nghĩa trong xã hội. Nhân phẩm là giá trị cốt lõi của luật nhân quyền quốc tế. Tuyên ngôn phổ quát về nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948 nêu rõ ngay tại Lời nói đầu: Xét rằng việc thừa nhận phẩm giá bẩm sinh và những quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng của tất cả các phần tử trong đại gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình thế giới. Điều đó có nghĩa là trong luật nhân quyền quốc tế, nhân phẩm được xem là cơ sở để từ đó các quyền con người được xác định, ghi nhận, bảo vệ, bảo đảm.

Quyền con người: Quyền con người là giá trị bẩm sinh, vốn có mà mọi cá nhân con người đều được hưởng, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch hay bất kỳ yếu tố nào khác. Quyền con người bắt nguồn từ nhân phẩm, nhằm bảo vệ, bảo đảm mọi người đều được sống trong nhân phẩm. Không chỉ vậy, quyền con người bảo đảm sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân và sự ổn định, phát triển thịnh vượng của mỗi cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Các quyền con người được quy định trong nhiều văn bản pháp lý quốc tế, nổi bật nhất là Tuyên ngôn phổ quát về nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948. Kể từ khi được thành lập (1945), Liên hợp quốc đã xây dựng một ngành luật quốc tế mới (luật nhân quyền quốc tế) và đưa quyền con người trở thành một trong các mục tiêu chính trong mọi hoạt động và chương trình nghị sự của tổ chức này. Trong một Tuyên bố thông qua tại Cuộc họp cấp cao của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 2012, tổ chức này đã “tái khẳng định rằng pháp quyền, nhân quyền và dân chủ có mối liên kết chặt chẽ, củng cố lẫn nhau và chúng đều thuộc về các giá trị và nguyên tắc phổ quát, cốt lõi, không thể chia cắt”⁵².

Tự do: Tự do có thể hiểu là trạng thái mà một cá nhân hoặc nhóm có khả năng hành

⁵⁰ United Nations (1998), *Unite power of markets with authority of universal values*, Secretary-general urges at world economic forum, <https://www.ohchr.org/en/statements/2009/10/unite-power-markets-authority-universal-values-secretary-general-urges-world#:~:text=Freedom%2C%20justice%20and%20the%20peaceful,define%20the%20true%20human%20interest>.

⁵¹ UN Sustainable Development Group, *Universal Values*, <https://unsdg.un.org/2030-agenda/universal-values>.

⁵² United Nations (2012), *Declaration of the High-level Meeting of the General Assembly on the Rule of Law at the National and International Levels*, Resolution adopted by the General Assembly, A/RES/67/1, 30 November 2012, section 5, <https://www.un.org/ruleoflaw/files/A-RES-67-1.pdf>.

động, suy nghĩ và lựa chọn mà không bị hạn chế hay kiểm soát bởi các yếu tố, chủ thể bên ngoài một cách không chính đáng. Từ góc nhìn rộng hơn, tự do còn được hiểu là quyền được làm chủ bản thân, quyết định cuộc sống của mình, và thực hiện các quyền hợp pháp, chính đáng của mình mà không bị áp đặt hay cưỡng ép từ phía bên ngoài, miễn là không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người khác và của cộng đồng. Tự do được xem như là một dạng thức của quyền con người theo luật nhân quyền quốc tế. Một số quyền cá nhân còn được gọi là tự do cá nhân, cụ thể như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội, tự do cư trú... Tuy nhiên, các tự do thường không phải là vô hạn (tuyệt đối) mà có thể bị hạn chế trong một xã hội dân chủ, nhằm bảo vệ những quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng hoặc của cá nhân khác. Nói cách khác, tự do cần được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và đạo đức xã hội.

Bình đẳng: Bình đẳng là nguyên tắc mà theo đó, mọi người đều có quyền và cơ hội như nhau, không bị phân biệt hay đối xử bất công dựa trên các yếu tố như giới tính, chủng tộc, tôn giáo, dân tộc, tình trạng xã hội, hay bất kỳ đặc điểm cá nhân nào khác. Bình đẳng thể hiện qua việc mỗi cá nhân có quyền được đối xử công bằng, nhận được sự tôn trọng và cơ hội phát triển như nhau, bất kể hoàn cảnh hay xuất thân. Bình đẳng là một giá trị được nhấn mạnh trong Hiến chương Liên hợp quốc, theo nghĩa bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc và bình đẳng giữa nam và nữ. Bình đẳng là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật nhân quyền quốc tế, có tác dụng không chỉ bảo đảm sự thụ hưởng các quyền con người của tất cả mọi người, mà còn giúp xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái và phát triển bền vững. Luật nhân quyền quốc tế mở rộng khái niệm bình đẳng trên nhiều lĩnh vực khác như bình đẳng giữa các cá nhân trước pháp luật (Mọi người đều có quyền được bảo vệ dưới luật pháp và không bị phân biệt đối xử, dù họ là ai, thuộc nhóm xã hội nào, hay có những đặc điểm gì), bình đẳng về cơ hội (Mọi người đều có cơ hội công bằng để tiếp cận giáo dục, việc làm, dịch vụ y tế và các cơ hội phát triển cá nhân mà không bị cản trở bởi các yếu tố như giới tính, chủng tộc, hay tình trạng tài chính), bình đẳng trong xã hội (Mọi người đều có quyền tham gia vào các hoạt động xã hội, được công nhận và tôn trọng, bất kể khác biệt về văn hóa, tín

ngưỡng hay xuất thân). Tuy nhiên, khái niệm bình đẳng không có nghĩa là mọi người phải được đối xử theo một cách thức và mức độ như nhau (cào bằng các quyền và nghĩa vụ), mà là việc tạo ra một môi trường nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội tiếp cận và phát huy khả năng của mình mà không bị hạn chế bởi sự phân biệt hay bất công, trong đó các cá nhân và nhóm yếu thế hơn cần được đối xử ưu tiên.

Khoan dung: Khoan dung là thái độ chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của con người, đặc biệt là về các quan điểm, tín ngưỡng, văn hóa, hoặc lối sống khác với bản thân mình. Khoan dung không có nghĩa là đồng ý với mọi ý kiến hay hành động, nhưng là sự tôn trọng quyền tự do của người khác được sống và thể hiện quan điểm một cách ôn hòa. Khoan dung là một giá trị được các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc, đặc biệt là UNESCO, cổ vũ mạnh mẽ, vì đó là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một xã hội hòa bình và phát triển, nơi mọi người có thể sống chung một cách hòa hợp, bất chấp sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo, hoặc quan điểm sống.

Công lý: Công lý là nguyên tắc cơ bản của mọi xã hội dân chủ, văn minh, giúp đảm bảo rằng mọi người được đối xử công bằng, không bị phân biệt bất công, đồng thời các quyền và lợi ích chính đáng của mọi người được tôn trọng và bảo vệ. Công lý không chỉ bao gồm việc áp dụng các quy định pháp luật một cách chính xác, mà còn gắn với việc thực thi sự công bằng và đạo đức trong xã hội. Công lý cũng được các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc, đặc biệt là Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Cơ quan Phòng, chống Tội phạm và Ma túy của Liên hợp quốc (UNODC) cổ vũ mạnh mẽ, bởi đó là nền tảng của một xã hội dân chủ, nơi mọi người có thể sống trong môi trường công bằng, có quyền được bảo vệ và có cơ hội phát triển bình đẳng.

Pháp quyền: Theo Tổng thư ký Liên hợp quốc, pháp quyền là một nguyên tắc quản trị quốc gia mà trong đó mọi chủ thể, bao gồm nhà nước, đều phải tuân thủ pháp luật⁵³. Nói cách khác, pháp quyền là phương thức vận hành của xã hội mà trong đó pháp luật được xem là tiêu chuẩn, thước đo hành động của mọi chủ thể, kể cả các cơ quan công quyền, các tổ chức và cá nhân (nguyên tắc thượng tôn pháp luật). Pháp quyền là một giá trị đặc biệt

⁵³ UN Security Council (2004), Tlđd, đoạn 6.

trong luật nhân quyền quốc tế. Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người năm 1948, nêu rằng “Xét rằng điều cốt yếu là quyền phải được một chế độ pháp quyền bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng, phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền”⁵⁴. Vấn đề này sau đó tiếp tục được đề cập trong Tuyên bố Thiên niên kỷ năm 2000 của Liên hợp quốc, qua cam kết của các quốc gia về “...thúc đẩy sự tôn trọng pháp quyền trong các quan hệ ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế...”⁵⁵. Trong Hội nghị thượng đỉnh Thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên cũng thừa nhận pháp quyền là một trong những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của Liên hợp quốc⁵⁶.

Dân chủ: Dân chủ là một chế độ chính trị mà trong đó quyền lực thuộc về người dân, người dân thiết lập ra bộ máy nhà nước thông qua bầu cử, các quyền và tự do cá nhân được bảo vệ bởi Hiến pháp. Dân chủ có thể được thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau, nhưng hai hình thức phổ biến nhất là: Dân chủ đại diện (người dân bầu ra những đại diện để thay họ thực hiện quyền lực và ra quyết định); dân chủ trực tiếp (người dân tham gia trực tiếp vào quá trình ra quyết định chính trị mà không cần thông qua đại diện). Dân chủ, cùng với pháp quyền và nhân quyền, được các quốc gia thành viên Liên hợp quốc thừa nhận là những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của Liên hợp quốc⁵⁷. Hiến chương Liên hợp quốc và luật nhân quyền quốc tế khẳng định rằng, hệ thống chính trị của các quốc gia hiện đại phải dựa trên nguyên tắc dân chủ, phải là chế độ chính trị dân chủ.

Tiến bộ xã hội: Tiến bộ xã hội có thể hiểu là quá trình phát triển và cải thiện các điều kiện sống của một cộng đồng hoặc quốc gia, nhằm tạo ra một xã hội công bằng, nhân văn và bền vững hơn. Tiến bộ xã hội liên quan đến việc cải thiện các yếu tố như chất lượng cuộc sống, quyền con người, công bằng xã hội, giáo dục, sức khỏe, và sự tham gia của công dân vào các quyết định chính trị và xã hội. Tiến bộ xã hội là một mục tiêu của Liên hợp quốc, được xác định ngay trong Hiến chương của tổ chức này năm

1945. Tại Lời nói đầu của Hiến chương nêu rõ, tổ chức này: *Khuyến khích sự tiến bộ xã hội và nâng cao điều kiện sống trong một nền tự do rộng rãi hơn*. Tiếp theo đó, tiến bộ xã hội cũng được các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc, đặc biệt là UNDP, Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO)... , cổ vũ mạnh mẽ, bởi tiến bộ xã hội không chỉ là sự tăng trưởng về mặt kinh tế, mà còn là sự thay đổi tích cực trong cách thức tổ chức và vận hành của xã hội, giúp mọi người có cuộc sống tốt đẹp hơn, bình đẳng hơn trong một xã hội dân chủ, nơi mọi người có thể sống trong môi trường công bằng, có quyền được bảo vệ và có cơ hội phát triển bình đẳng.

3. Liên hệ với Việt Nam

Giá trị và các vấn đề liên quan đến giá trị, bao gồm các giá trị phổ quát toàn nhân loại, cũng đã được nghiên cứu bởi nhiều học giả Việt Nam. Từ những công trình của các tác giả Việt Nam, có thể thấy các giá trị phổ quát toàn nhân loại không phải là những gì xa lạ mà đều là những giá trị quen thuộc trong cuộc sống của dân tộc Việt Nam, dù mức độ và thời gian chúng được đề cập ở nước ta ít nhiều khác nhau. Ví dụ, những giá trị như hoà bình, tự do, khoan dung đã xuất hiện từ rất sớm, đi liền với lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, thể hiện qua các tác phẩm của những người anh hùng dân tộc Việt Nam như Lý Thường Kiệt (Nam quốc sơn hà), Trần Hưng Đạo (Hịch tướng sĩ), Nguyễn Trãi (Bình Ngô Đại cáo), Hồ Chí Minh (nhiều tác phẩm)... Các giá trị như Bình đẳng, Nhân phẩm, Quyền con người, Công lý, Pháp quyền, Dân chủ, Tiến bộ xã hội cũng đã được thể hiện, tuy muộn hơn, qua nhiều tác phẩm của các nhà yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ 20 (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh), trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi mới thành lập.

Nhiều giá trị phổ quát toàn nhân loại, ví dụ như khoan dung, bình đẳng, nhân phẩm, dân chủ, quyền con người... cũng là những giá trị được tôn vinh, được xem như là các giá trị cơ bản trong nền văn hoá của dân tộc Việt Nam. Hiện tại, tất cả các giá trị phổ quát toàn nhân loại đã nêu ở trên đều được Nhà nước Việt Nam chấp nhận, ủng hộ và góp phần hiện thực hóa thông qua việc tham gia các điều ước, các thiết chế quốc tế và khu vực, đặc biệt là hệ thống Liên hợp quốc. Trong thực tế, kể từ giữa thế kỷ XX đến nay, những giá trị phổ quát

⁵⁴ The Universal Declaration of Human Rights, 1948, Preamble.

⁵⁵ United Nations Millennium Declaration, General Assembly resolution 55/2 of 8 September 2000, section 8.

⁵⁶ 2005 World Summit Outcome, Resolution adopted by the General Assembly on 16 September 2005, A/RES/60/1.

⁵⁷ 2005 World Summit Outcome, flđđ.

toàn nhân loại đã được dân tộc Việt Nam thừa nhận, chia sẻ và dần trở thành tiêu chuẩn hành xử, phản ánh sự lựa chọn, sở thích, ước vọng, nhu cầu đạo đức, tinh thần, không chỉ của Nhà nước mà còn của xã hội Việt Nam.

Kết luận

Nhận thức về các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại là sự kết tinh trí tuệ, kinh nghiệm của mọi dân tộc trên thế giới, không phải là sản phẩm riêng của một dân tộc, quốc gia, giai cấp hay khu vực nào. Mỗi dân tộc trên thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam, đều có những đóng góp, trực tiếp hoặc gián tiếp, vào việc hình thành và phổ biến của giá trị phổ quát toàn nhân loại. Với tính chất là sự kết tinh trí thức, trí tuệ, kinh nghiệm của mọi dân tộc trên thế giới, các giá trị phổ quát toàn nhân loại có vai trò cốt yếu trong việc tạo lập, củng cố và bảo đảm sự thịnh vượng, hoà bình, văn minh và phát triển hài hoà, bền vững của cộng đồng quốc tế và của mỗi quốc gia. Thực tế cho thấy việc bỏ qua hoặc xa rời bất kỳ một giá trị nào trong số những giá trị phổ quát toàn nhân loại đều có khả năng dẫn tới sự mất ổn định, thậm chí xung đột, cũng như những tác động tiêu cực khác đến đời sống xã hội của mỗi dân tộc và ở các khu vực cũng như toàn cầu.

Trong truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam có rất nhiều yếu tố tốt đẹp phù hợp với những giá trị phổ quát toàn nhân loại. Ở chiều ngược lại, dân tộc Việt Nam cũng đã có những đóng góp vào việc hình thành những giá trị phổ quát đó. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta, mối liên hệ, sự tương tác giữa các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và những giá trị phổ quát toàn nhân loại rất cần được nghiên cứu, phân tích để củng cố, phát triển. Điều này sẽ giúp gia tăng sự đóng góp của Việt Nam với cộng đồng quốc tế, đồng thời củng cố uy tín, hình ảnh, “sức mạnh mềm” của dân tộc Việt Nam trong cộng đồng các dân tộc trên thế giới. Trong thực tế, có thể thấy những giá trị phổ quát toàn nhân loại hiện diện trong truyền thống lịch sử, trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong các cương lĩnh, văn kiện quan trọng của Đảng và Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam - như là những định hướng cho sự phát triển trên mọi lĩnh vực, không chỉ về văn hoá, mà còn trên các lĩnh vực chính trị, pháp lý, kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay và trong giai đoạn tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Trọng Chuẩn, “Đôi điều suy nghĩ về giá trị và sự biến đổi của các giá trị khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường”, *Tạp chí Triết học*, số 1, tháng 3/1995;
2. Phạm Duy Đức, “Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3/2021;
3. Phạm Minh Hạc, *Giá trị học: Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, Nxb. Dân trí, 2012;
4. Lương Đình Hải, “Phát huy các hệ giá trị để phát triển con người và xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 12 (379)/2022;
5. Phan Thanh Hải, “Toàn cầu hóa và những vấn đề đặt ra trong xây dựng hệ giá trị tinh thần dân tộc Việt Nam hiện nay”, *Lý luận chính trị và truyền thông*, số 8/2019;
6. Nguyễn Thị Hoàn, “Tình hình nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 11/2016;
7. Nguyễn Văn Huyền, “Một số chuẩn mực giá trị ưu trội khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường”, *Tạp chí Triết học*, số 1, tháng 3/1995;
8. Hồ Sĩ Quý, “Mấy vấn đề về hệ giá trị Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 57(5)/2015;
9. Trần Tuấn Phong, “Hệ giá trị và chuyển đổi hệ giá trị nhìn từ sự phát triển con người”, *Tạp chí Triết học*, số 1 (284), tháng 01/2015;
10. Trần Văn Phòng, *Một số vấn đề về xây dựng hệ giá trị quốc gia*, <https://nhandan.vn/mot-so-van-de-ve-xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-post738670.html>;
11. Trần Ngọc Thêm (chủ biên), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 2016;
12. Nguyễn Thanh Tuấn, “Xây dựng hệ giá trị quốc gia trong tiến trình trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 539/2023;
13. Nguyễn Tài Thư, “Suy nghĩ về một hệ giá trị tinh thần trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 1, tháng 3/1995;
14. Kỳ yếu Hội thảo quốc gia, *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022;
15. Võ Khánh Vinh, Võ Khánh Minh, “Về hệ giá trị quốc gia mới của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 4 (66)/2023.

Tiếng Anh

1. United Nations, 2005 World Summit Outcome, Resolution adopted by the General Assembly on 16 September 2005. A/RES/60/1;
2. AKTAŞ, Özgür, SAFRAN, Mustafa (2013), *Summary peace as a universal value and the history of peace education*, <http://dergipark.ulakbim.gov.tr/tsadergisi/article/view/5000146896>, truy cập ngày 02/10/2024;
3. Albert, E. M., “Conflict and Change in American Values a Culture-Historical Approach”, *Ethics*, 74(1)/1963;
4. Allardt E., “Having, loving, being: An alternative to the Swedish model of welfare research”, *The Quality of Life*, Oxford University Press, 1993;
5. Allport, GW, Vernon PE & Lindzey G, *Study of Values*, Oxford, England: Houghton Mifflin, 1960;
6. Baker, J., “Equality and Other Value”, *Studies: An Irish Quarterly Review*, 92(366)/2003, 113-121;
7. Ben-Shahar, Tal (2002), *A Clash of Values: The Struggle for Universal Freedom*, iUniverse, ISBN 0595224644, 9780595224647;
8. Bilsky, W. & Janik, M. (2010), *The structural organization of human values - evidence from the European Social*

- Survey(ESS)*, Berichte aus der Arbeitseinheit Differentielle Psychologie und Persönlichkeitspsychologie;
9. Burton, J. W., "Universal Values and World Politics", *International Journal*, 24(4)/1969;
 10. Castiglione, D., "Review of *The Ethos of Europe: Values, Law and Justice in the EU*, by A. Williams", *Insight Turkey*, 13(2)/2011;
 11. Chase, S., "American Values: A Generation of Change", *The Public Opinion Quarterly*, 29(3)/1965;
 12. Curanović, A., & Leustean, L., "The Main Features of Traditional Values in Russian Discourse", *The Guardians of Traditional Values: Russia and the Russian Orthodox Church in the Quest for Status*, German Marshall Fund of the United States, 2015, 8–10, <http://www.jstor.org/stable/resrep19000.6>, truy cập ngày 05/10/2024;
 13. Dallmayr, F., "'Asian Values' and Global Human Rights", *Philosophy East and West*, 52(2)/2002;
 14. Diamond, Larry Jay, and Marc F. Plattner, *The Global Divergence of Democracies*, Johns Hopkins University Press, 2001;
 15. Folsom, J. K., & Strelsky, N., "Russian Values and Character--A Preliminary Exploration", *American Sociological Review*, 9(3)/1944;
 16. Hai Fan (2021), *Exploring the Value of Chinese Language and Literature Research in Cultural Inheritance*; Varley, P. (2000), *Japanese Culture: Fourth Edition*, University of Hawai'i Press, <http://www.jstor.org/stable/j.ctt6wqxxp>, truy cập ngày 05/10/2024;
 17. Henkin, L., "The Universality of the Concept of Human Rights", *The Annals of the American Academy of Political and Social Science*, 506/1989;
 18. Kane, J., "American Values or Human Rights? U.S. Foreign Policy and the Fractured Myth of Virtuous Power", *Presidential Studies Quarterly*, 33(4)/2003;
 19. Kim, S. Y., "Do Asian Values Exist? Empirical Tests of the Four Dimensions of Asian Values", *Journal of East Asian Studies*, 10(2)/2010;
 20. Lenartowicz, T., & Johnson, J. P., "A Cross-National Assessment of the Values of Latin America Managers: Contrasting Hues or Shades of Gray?", *Journal of International Business Studies*, 34(3)/2003;
 21. Lonner, W. J. (1980). The search for psychological universals, H. C. Triandis & W. W. Lambert (Eds.), *Handbook of cross-cultural psychology: Perspectives*, Vol. 1, 143-204, Boston, MA: Allyn & Bacon;
 22. Manfred Nowak (2019), *A system of universal values, applicable to all human beings*, <https://www.maastrichtuniversity.nl/>, truy cập ngày 05/10/2024;
 23. Mason, Elinor, *Value pluralism*, The Stanford Encyclopedia of Philosophy, 2006;
 24. Moody, P. R., "Asian Values", *Journal of International Affairs*, 50(1)/1996;
 25. Morris, C. W. (1956). *Varieties of human value*. Chicago, IL: University of Chicago Press;
 26. Pavel Dufek, "Justice and Universal Values in the Political Philosophy of Liberal Egalitarianism, Justice and Universal Values in the Political Philosophy", *Czech Journal of Political Science*, No.1/2006;
 27. Pettit, Philip, *The Common Mind: An Essay on Psychology, Society, and Politics*, New York: Oxford University Press, 1996;
 28. Radhakrishnan, S., "Culture of India". *The Annals of the American Academy of Political and Social Science*, 233/1944;
 29. S.S. Manna, Soumyajyoti Biswas, Bikas K. Chakrabarti, "Near universal values of social inequality indices in self-organized critical models", *Physica A: Statistical Mechanics and its Applications*, Vol. 596/2022, 127121;
 30. Schwartz, S. H. (1992), *Universals in the Content and Structure of Values: Theory and Empirical Tests in 20 Countries*, M. Zanna (ed.), *Advances in Experimental Social Psychology*, Vol. 25, New York: Academic Press: 1-65;
 31. Schwartz, S. H., "An Overview of the Schwartz Theory of Basic Values", *Online Readings in Psychology and Culture*, 2(1)/2012;
 32. Schwartz, S. H. and W. Bilsky, "Toward a Universal Psychological Structure of Human Values", *Journal of Personality and Social Psychology*, 53/1987;
 33. Sen, Amartya, "Democracy as a Universal Value", *Journal of Democracy*, 10 (3)/1999;
 34. Sharma, S., "Why Indians Work: A Cultural Values Perspective", *Indian Journal of Industrial Relations*, 50(3)/2015;
 35. Singer, M., "The Cultural Pattern of Indian Civilization: A Preliminary Report of a Methodological Field Study", *The Far Eastern Quarterly*, 15(1)/1955;
 36. Stephen A. Simon., "Addressing Broad Challenges to Universal Theories of Justice", *The Good Society*, 19(2)/2010;
 37. Stevent Mintz (2018), *What are Values?*, <https://www.ethicssage.com/2018/08/what-are-values.html>, truy cập ngày 05/10/2024;
 38. Sutherland, P. D., "Europe: Values and Identity", *Studies: An Irish Quarterly Review*, 99 (396)/2010;
 39. Tai, E. "Rethinking Culture, National Culture, and Japanese Culture", *Japanese Language and Literature*, 37(1)/2003;
 40. The Universal Declaration of Human Rights, 1948, Preamble;
 41. UN Sustainable Development Group, *Universal Values*, <https://unsdg.un.org/2030-agenda/universal-values>, truy cập ngày 05/10/2024;
 42. United Nations (2012), *Declaration of the High-level Meeting of the General Assembly on the Rule of Law at the National and International Levels*, Resolution adopted by the General Assembly, A/RES/67/1, 30 November 2012, đoạn 5, <https://www.un.org/ruleoflaw/files/A-RES-67-1.pdf>, truy cập ngày 05/10/2024;
 43. United Nations Millennium Declaration, *General Assembly resolution 55/2 of 8 September 2000*, section 8;
 44. United Nations (1998), *Unite power of markets with authority of universal values*, Secretary-general urges at World Economic Forum, <https://www.ohchr.org/en/statements/2009/10/unite-power-markets-authority-universal-values-secretary-general-urges-world>, truy cập ngày 05/10/2024;
 45. Varley, P. (2000), *Japanese Culture: Fourth Edition. University of Hawai'i Press*, <http://www.jstor.org/stable/j.ctt6wqxxp>, truy cập ngày 05/10/2024;
 46. Williams, A. T., "Taking Values Seriously: Towards a Philosophy of EU Law", *Oxford Journal of Legal Studies*, 29(3)/2009;
 47. Xiaoping Wang (2021), *Chinese Literature and Culture in the Age of Global Capitalism: Global Capitalism Renaissance or Rehabilitation?*, Brill Publisher;
 48. Yoshio Sugimoto (2010), "Japanese culture": *An overview*, Cambridge University Press, <https://www.cambridge.org/core/books/abs/cambridge-companion-to-modern-japanese-culture/japanese-culture-an>, truy cập ngày 05/10/2024;
 49. Yu Cai, "The Development of Chinese Literature in the Global Environment Based on Big Data", *Journal of Physics: Conference Series*, Vol 1744/2021, 2020 International Conference on Mechanical Automation and Computer Engineering (MACE 2020), Xi'an, ShaanXi, China;
 50. 把握核心价值体系与核心价值观的辩证关系, 22/3/2018, Văn phòng Khoa học xã hội và Triết học quốc gia, <http://www.nopss.gov.cn/n1/2018/0322/c219468-29882582-2.html>, truy cập ngày 05/10/2024.